

**TỔNG CÔNG TY
SÔNG ĐÀ-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 253/TCT-TCKT

V/v: Công khai báo cáo thường
niên năm 2021 của Tổng công ty
Sông Đà CTCP.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

1. Tên công ty : Tổng công ty Sông Đà
2. Mã chứng khoán : SJG
3. Địa chỉ : nhà G10, số 493 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Nam, Thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại : (84-024)38541164
5. Fax : (84-024)38541161
6. Người được uỷ quyền công bố thông tin: Vũ Đức Quang
7. Người đại diện : Trần Văn Tuấn
8. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020 Tổng công ty Sông Đà - CTCP
9. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.songda.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của luật kế toán.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT TCT;

Người được uỷ quyền công bố thông tin

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCKT**



Vũ Đức Quang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP

Tháng 4/2022

NỘI DUNG BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

	<i>Trang</i>
I THÔNG TIN CHUNG	4
1 Thông tin khái quát	4
2 Ngành nghề kinh doanh	6
3 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
4 Định hướng phát triển của Tổng công ty	11
5 Các rủi ro	12
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021	14
1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2 Tổ chức và nhân sự	15
3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	17
4 Tình hình tài chính năm 2021 TCT Sông Đà	17
4.1 Tình hình tài chính của Công ty mẹ	17
4.2 Tình hình tài chính của tổ hợp	18
4.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
5.1 Cổ phần tại 31/12/2021	19
5.2 Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2021	19
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ	19
5.5 Các chứng khoán khác	19
6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	19
6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu	20
6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	20
6.3 Chính sách liên quan đến người lao động	20
6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	21
III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	21
1 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2021 Công ty mẹ	21

	<i>Trang</i>	
2	Tình hình tài chính của toàn tổ hợp	21
3	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4	Kế hoạch phát triển trong năm 2022	23
5	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	25
IV	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	27
1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	27
1.1	Về kết quả sản xuất kinh doanh	27
1.2	Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương	27
1.3	Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	27
1.4	Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội	28
2	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc	28
3	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28
V	QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1	Hội đồng quản trị	29
1.1	Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	29
1.2	Hoạt động của Hội đồng quản trị	30
2	Ban kiểm soát	30
2.1	Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát	30
2.2	Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2021	30
2.3	Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty	31
3	Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và ban kiểm soát	31
VI	BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021	32
1	Ý kiến kiểm toán	32
2	Báo cáo được kiểm toán	32

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Tổng công ty Sông Đà : **TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ -CTCP**
- Tên giao dịch quốc tế : **SONG DA CORPORATION - JSC**
- Địa chỉ : Nhà G10, số 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 38541164 Fax: (024) 38541161
- Ngành nghề kinh doanh : Tổng thầu xây lắp (*tổng thầu EPC*) và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm.
- Website : <http://songda.vn>
- Vốn điều lệ : 4.495.371.120.000 đồng
- Mã cổ phiếu : SJG

Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Sông Đà là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng được thành lập ngày 01 tháng 6 năm 1961 với tên gọi ban đầu là Ban chỉ huy Công trường Thủy điện Thác Bà, sau đổi thành Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà với nhiệm vụ chính của đơn vị lúc đó là xây dựng công trình thủy điện đầu tiên tại Việt Nam - Nhà máy Thủy điện Thác Bà có công suất 110MW.

Từ năm 1979 - 1994, Tổng công ty Sông Đà tham gia xây dựng công trình Nhà máy Thủy điện Hoà Bình công suất 1.920 MW. Ngày 15 tháng 11 năm 1995, theo Quyết định số 966/BXD-TCCB của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Sông Đà được thành lập lại theo mô hình Tổng công ty 90 với tên gọi là Tổng công ty Xây dựng Sông Đà. Ngày 11 tháng 3 năm 2002, theo Quyết định số 285/QĐ-Bộ Xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Sông Đà đã được đổi tên thành Tổng công ty Sông Đà.

Lịch sử phát triển của Tổng công ty Sông Đà gắn liền với các công trình thủy điện, công nghiệp và giao thông trọng điểm của đất nước mà Tổng công ty đã và đang thi công. Đó là các nhà máy thủy điện Thác Bà (110MW), Hoà Bình (1.920MW), Trị An (400MW), Vĩnh Sơn (66MW), Yaly (720 MW), Sê San 3 (273MW), Tuyên Quang (342 MW), Sơn La (2.400 MW), Lai Châu, Huội Quảng,...; Đường dây 500KV Bắc - Nam;

Nhà máy giấy Bãi Bằng, Nhà máy dệt Minh Phương, Nhà máy xi măng Bút Sơn; Đường cao tốc Láng – Hoà Lạc, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, Quốc lộ 18, đường Hồ Chí Minh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân...

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty Sông Đà đã trở thành một Tổng công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện. Từ một đơn vị nhỏ chuyên về xây dựng thủy điện, đến nay Tổng công ty Sông Đà đã phát triển với nhiều đơn vị thành viên hoạt động trên khắp mọi miền của đất nước và trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác nhau: Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, kinh doanh điện thương phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp và đô thị, tư vấn xây dựng, xuất nhập khẩu lao động và vật tư, thiết bị công nghệ cùng nhiều lĩnh vực kinh doanh khác.

Từ năm 2000, Tổ hợp công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà và các công ty con, công ty liên kết đã nghiên cứu và triển khai đầu tư một số các nhà máy thủy điện với qui mô vừa và nhỏ, các khu đô thị và công nghiệp... Đó là các nhà máy thủy điện Ry Ninh II (8,1MW), Nà Loi (9,3 MW), Cần Đơn (80MW), Nậm Mu (15MW), Sê San 3A (100MW), Nậm Chiến (220MW), Xekaman 1..., Khu đô thị mới Mỹ Đình – Mễ Trì... Đến nay, các nhà máy thủy điện như: Ry Ninh 2, Nà Loi, Thác Trắng, Nậm Mu, Cần Đơn đã đi vào hoạt động góp phần tăng đáng kể tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của Tổng công ty Sông Đà.

Ngày 08 tháng 7 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 669/QĐ-BXD về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.502.543.348.877 VND (Mười tám nghìn, năm trăm linh hai tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy bảy đồng). Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã thống nhất thông qua phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà để trình Thủ tướng Chính phủ. Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2017.

Quyết định số 1138/QĐ-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Bộ Xây dựng điều chỉnh giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà. Theo đó, giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2015 để cổ phần hóa là 18.550.220.738.854 VND (Mười tám nghìn, năm trăm năm mươi tỷ, hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng).

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Sông Đà lần thứ nhất thành công. Tổng công ty chính thức chuyển đổi từ mô hình

DNNN sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi “Tổng công ty Sông Đà - CTCP”. Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 06 tháng 04 năm 2018 với mã số doanh nghiệp là 0100105870 và thay đổi lần thứ 7 ngày 22/7/2020.

Ngày 01/9/2020, Thủ tướng Chính phủ thay đổi quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty Sông Đà – CTCP từ Bộ Xây dựng sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Trong kế hoạch phát triển dài hạn của mình, Tổng công ty Sông Đà phấn đấu trở thành Tổng công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực, cam kết phát triển bền vững với trách nhiệm xã hội cao nhất, góp phần vào sự nghiệp phát triển của đất nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 22/7/2020, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các thiết bị, máy công nghiệp	3320
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2392
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng	4663
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : - Đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế ; - Cho thuê văn phòng	6810
5	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án đầu tư, xây dựng;	7110
7	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
9	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Xuất khẩu lao động (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	7830
10	Đại lý du lịch	7911
11	Điều hành tua du lịch	7912
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
13	Phá dỡ Chi tiết: Dịch vụ nổ mìn	4311
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán khoáng sản;	4669
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;	0810
16	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản;	0899
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Tổng thầu xây lắp, tổng thầu EPC và thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm; - Thi công và xử lý nền móng công trình	4299 (Chính)
18	Sản xuất điện	3511
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu khoa học ứng dụng và chuyển giao công nghệ;	7212
21	Xây dựng nhà không để ở	4102
22	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo phát triển nguồn lực chuyên ngành về bất động sản và xây dựng	8532
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong	7211

STT	Tên ngành	Mã ngành
	lĩnh vực khoa học tự nhiên	
24	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa tàu thuyền	3315
25	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện thương phẩm	3512

3. Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

Tổng công ty thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng quy mô lớn bao gồm:

- Các cổ đông công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng.

Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Tổng giám đốc
- Các ban chức năng: Kiểm toán nội bộ, Tài chính kế toán, Tổ chức nhân sự, Kinh tế, Đấu thầu, Quản lý kỹ thuật công nghệ, Kiểm tra - Pháp chế - Quản trị rủi ro, Chiến lược đầu tư, Văn phòng.

Các công ty con tại thời điểm 31/12/2021

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	Số 105 Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, Gia lai	Xây lắp	51	51	51
Công ty Cổ phần Sông Đà 4	khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Tầng 5, nhà B, Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình 1,	Xây lắp	64,16	64,16	64,16

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
	Nam Từ Liêm, Hà Nội				
Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Khu đô thị Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	65	65	65
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	58,5	58,5	58,5
CTCP phần Sông Đà 10	Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp	62,27	62,27	62,27
CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà	Tầng 5 tòa nhà CT1-Vimeco, đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu giấy, Hà Nội	Xây lắp	51	51	51
CTCP ĐT& PT điện Sê San 3A	Số 96, đường Phạm Văn Đồng, TP Pleiku, Gia Lai	SX điện thương phẩm	51	51	51
CTCP Thủy điện Nậm Chiến	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	SX điện thương phẩm	68,93	58,58	68,93
CTCP Thủy điện Cần Đơn	Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	SX điện TP	50,96	50,96	50,96
CTCP Tư vấn Sông Đà	Nhà G9, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	51,01	51,01	51,01
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Sông Đà	493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Hạ tầng	100	100	100

Các công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2021

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Xây lắp	40,77	40,77	40,77
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	Tầng 9, khu B, tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Mỹ Đình 1, TP	SX điện TP	35,11	35,11	35,11



Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động KD chính	Tỷ lệ vốn góp (%)	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
	Nam Từ Liêm, Hà Nội				
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	V5A-01, KĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	49	49	49
CTCP Cơ khí - Lắp máy SDà	Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp	46,15	46,15	46,15
Công ty cổ phần BOT Quốc lộ 2	xã Quất Lư, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc	Thu phí đường bộ	28,65	28,65	28,65
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Khánh Hòa	Số 3 Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Thu phí đường bộ	36	36	36
CTCP ĐTXD và Phát triển Đô thị Sông Đà	Số 19 phố Trúc Khê, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Bất động sản	30	30	30
CTCP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà	Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bất động sản	36,35	36,35	36,35
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà - Ucrin	493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	Dịch vụ tư vấn	50	50	50

Các Đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ (hạch toán phụ thuộc)

Tên đơn vị	Địa chỉ
BĐH dự án Thủy điện Huội Quảng Văn phòng Đại diện TCT Sông Đà - Ban điều hành dự án Thủy điện Lai Châu	Xã Chiềng Lao, huyện Mường La, Sơn La Bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
BĐH dự án Thủy điện Sơn La	Xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
BĐH DA Thủy điện Xê ca mản 1	Khu vực Cửa khẩu Bờ Y, Ngọc Hồi, Kontum
BĐH DA Thủy điện Đồng Nai 5	xã Đắc Sin, H.Đắc R'Lấp, Đắc Nông
BĐH DA Thủy điện Bản Vẽ	Xã Yên Na, Tương Dương, tỉnh Nghệ An
Ban điều hành dự án nhà máy thủy điện IALY mở rộng	153 Trần Nhân Tông, Tổ 7 - Phường Thắng Lợi - Thành phố Kon Tum - Kon Tum

Tên đơn vị	Địa chỉ
BDH DA Thủy điện Xê ca mản 3	Thị trấn Thạnh Mỹ, Giang Nam, Quảng Nam
Ban điều hành gói thầu số 4	Xã Duy Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam
BQL dự án Thủy điện Sê Kông 3	Tòa nhà G10, 493 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội

4. Định hướng phát triển của Tổng công ty

Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty

a. Mục tiêu tổng quát:

Tổng công ty tiếp tục tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính trong dài hạn gồm: (1) Thi công xây lắp; (2) Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm; (3) Phát triển nhà ở, khu đô thị và cho thuê văn phòng.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Ngành xây lắp:

+ Tăng cường xây dựng lực lượng chuyên sâu về tổng thầu xây dựng. Tiếp tục khẳng định thương hiệu Sông Đà là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm, công trình thủy điện trong nước và khu vực.

+ Bên cạnh tham gia tổng thầu xây dựng trong ngành điện, từng bước xây dựng năng lực và tham gia sâu vào các phân khúc trong ngành hạ tầng giao thông, bất động sản và công nghiệp chế biến/chế tạo (ví dụ như: san nền, đường giao thông, điện, nước,...).

- Ngành sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm:

+ Tổng công ty đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp sản xuất điện hiệu quả cao và tập trung củng cố, tối ưu hóa danh mục nhà máy thủy điện.

+ Cân nhắc tham gia vào phân khúc điện mặt trời và nguồn điện từ năng lượng tái tạo.

- Ngành triển nhà ở, đô thị và cho thuê văn phòng

+ Tập trung khai thác và tối ưu quỹ đất hiện có: tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án hiện tại để sớm hoàn thành và đưa vào kinh doanh, khai thác sinh lời.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty mẹ TCT trong công tác cho thuê văn phòng.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Xây dựng Tổng công ty với các ngành kinh doanh mạnh:

Tổng công ty Sông Đà đang nỗ lực trở thành một Tổng công ty vững mạnh tập trung vào một số ngành kinh doanh chính, là những ngành có tầm quan trọng chiến lược, có tiềm năng tăng trưởng và lợi nhuận cao mà Tổng công ty Sông Đà đã hoặc sẽ có khả năng xây dựng năng lực cạnh tranh mạnh. Về hiệu quả hoạt động, các đơn vị kinh doanh chính của Tổng công ty phấn đấu đạt mục tiêu trở thành các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực kinh doanh chính về thị phần và lợi nhuận.

- Hoạt động hiệu quả về tài chính:

Mục tiêu trọng tâm trong chương trình tái cấu trúc của Tổng công ty Sông Đà là xây dựng các đơn vị trực thuộc cốt lõi thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính, có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng công ty.

Tiếp tục giữ vững ổn định tài chính, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn và kênh huy động tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; Thực hiện tốt công tác kiểm soát dòng tiền, kiểm soát công nợ.

- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo/đào tạo lại để phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; đồng thời có chính sách phù hợp để thu hút nhân tài bổ sung cho Công ty mẹ-TCT và các đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại

Tổng công ty tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các công ty/tập đoàn lớn quốc tế và khu vực để từng bước áp dụng tại Tổng công ty Sông Đà bao gồm: cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động, các quy trình quản lý.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty.

- Các công trình TCT thi công luôn đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra; Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Nhà nước và Chủ đầu tư.

- Tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018 tại Tổng công ty và các công trình.

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, quan tâm tổ chức nơi ăn, ở cho người lao động tại các công trường, nhà máy, trang bị các phương tiện nghe nhìn, thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của CBCNV, đặc biệt là tại các công trường vùng sâu, vùng xa.

- Tổng công ty luôn tích cực trong ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, từ thiện, nhân đạo, nhận phụng dưỡng 02 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Xây dựng các quỹ khuyến học; ủng hộ kinh phí kiên cố hóa trường lớp học cho các xã nghèo vùng sâu, vùng xa; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo; xây dựng mái ấm Công đoàn; thăm hỏi và giúp đỡ các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn,....

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế: Bất kể sự thay đổi nào của tình hình vĩ mô đều làm ảnh

hưởng ít hoặc nhiều tới hoạt động của các doanh nghiệp.

5.2 Rủi ro do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19

- Các dự án xây dựng dừng thi công do lệnh cách ly toàn xã hội dẫn đến tiến độ triển khai thi công tại các công trường dự án chậm, người lao động phải nghỉ, máy móc thiết bị chờ việc, tình hình thanh toán chậm do các Chủ đầu tư gặp khó khăn.

- Nhiều dự án điện có liên quan đến các chuyên gia và thiết bị của nước ngoài, nếu dịch bệnh kéo dài, các chuyên gia không thể sang, thiết bị cung ứng chậm sẽ ảnh hưởng đến tiến độ các dự án.

- Giảm đoạn hoạt động thương mại do tạm đóng cửa các cửa khẩu, xáo trộn các chuỗi sản xuất do thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, thiếu nhà cung cấp,...

5.3 Rủi ro về luật pháp: Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể chưa theo kịp với những tình huống phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

5.4 Rủi ro liên quan đến các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng

Hiện nay, Tổng công ty Sông Đà là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình trọng điểm trên cả nước. Chủ đầu tư của các dự án phát triển cơ sở hạ tầng là các cơ quan nhà nước, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn thường đầu tư vào nhiều dự án, các công trình xây dựng cùng một thời điểm mà chưa thu xếp đủ các nguồn vốn. Các dự án do Chính phủ, các tập đoàn kinh tế và các nhà đầu tư lớn đầu tư đòi hỏi nguồn vốn rất lớn cho xây dựng, thời gian thi công công trình kéo dài trong khi việc nghiệm thu, quyết toán bàn giao được thực hiện từng phần với tiến độ chậm. Thực tế ở Việt Nam, việc giải ngân vốn của các dự án xây dựng thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều đó góp phần làm chậm tiến độ giải ngân và thanh quyết toán của các công trình và làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Ngoài ra, trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Sông Đà, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện và xây dựng các tòa nhà cao tầng, có nhiều rủi ro và tai nạn lao động liên quan đến các hoạt động này. Các rủi ro này có thể dẫn tới tổn thương người lao động, làm thiệt hại hoặc phá hủy tài sản hoặc các phương tiện sản xuất, gián đoạn hoạt động kinh doanh, có thể phải gánh chịu các nghĩa vụ pháp lý, bị tổn hại uy tín kinh doanh và hình ảnh của Tổng công ty Sông Đà.

5.5 Rủi ro liên quan đến các dự án thủy điện

Các dự án thủy điện phụ thuộc vào nguồn nước của các con sông và lượng mưa để vận hành nên khả năng sản xuất điện bị ảnh hưởng bởi yếu tố tự nhiên

như thời tiết và nguồn nước. Những thay đổi tiêu cực về thời tiết và biến đổi khí hậu trong thời gian qua cũng như sau này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của các nhà máy thủy điện, từ đó có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD chung của toàn Tổng công ty Sông Đà.

5.6 *Rủi ro trong tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm:* Cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp trong và ngoài nước nên việc làm cho CBCNV và lực lượng xe máy thiết bị của TCT là khó khăn.

Đối với các công ty xây dựng, giai đoạn đấu thầu dự án luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro bao gồm: thiếu nguồn thông tin đầu vào; kiểm soát chưa hết các hạng mục cần thực hiện; thiết kế bản vẽ chưa đầy đủ; ước tính số liệu chưa chính xác; việc cạnh tranh không lành mạnh, bỏ giá không chính xác từ đối thủ. Những thiếu sót trong công tác đấu thầu sẽ dẫn đến ngân sách gia tăng trong quá trình thực tế thi công dự án.

5.7 *Rủi ro chậm thanh toán:* Việc chậm thanh toán của chủ đầu tư xuất phát từ nhiều nguyên nhân như việc tiêu thụ sản phẩm của chủ đầu tư bị chậm, chủ đầu tư khó giải ngân nguồn vốn vay hoặc không huy động được nguồn vốn vay.

5.8 *Rủi ro biến động tỉ giá hối đoái:* Hiện nay, nguồn thu ngoại tệ của Tổng công ty Sông Đà và các công ty con không nhiều trong khi đó lại có các khoản vay nợ bằng ngoại tệ, như đồng EURO, đồng Đô la Mỹ. Sự mất giá của tiền Đồng Việt Nam có thể dẫn đến lỗ chênh lệch tỷ giá.

5.9 *Rủi ro khác*

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), rủi ro, tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty Sông Đà, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

Ngoài ra, các rủi ro khác như dịch họa, chiến tranh và khủng bố. v.v. là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và TCT Sông Đà nói riêng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 *Tình hình SXKD tại Công ty mẹ:*

Năm 2021 là năm thứ 4 Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình CTCP, trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 đặc biệt, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16, 15 của Chính phủ đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất của Tổng công ty. Các công trình trọng điểm do TCT thi công đã hoàn thành nên sản lượng bị thiếu hụt, một số công trình chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán,...nhưng Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty mẹ đạt kế hoạch đề ra cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu và thu khác	855.000	877.494	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	32.000	76.768	240%
3	Lợi nhuận sau thuế	32.000	76.768	240%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã kiểm toán)

1.2 Tình hình SXKD toàn tổ hợp:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		
		Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu và thu khác	7.000.000	6.504.584	93%
2	Lợi nhuận trước thuế	280.000	714.327	255%
3	Lợi nhuận sau thuế	230.000	589.326	256%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

Chỉ tiêu về doanh thu đạt 93% kế hoạch năm nhưng lợi nhuận trong năm 2021 của toàn Tổng công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 256%.

2. Tổ chức và nhân sự

- Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 121 người

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Trần Văn Tuấn <ul style="list-style-type: none">- Giới tính- Ngày tháng năm sinh- Quốc tịch- Trình độ chuyên môn- Chức vụ hiện nay tại TCT- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	<ul style="list-style-type: none">- Nam- 18/01/1969- Việt Nam- Cử nhân Tài chính kế toán;- Tổng giám đốc, thành viên HĐQT

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
<ul style="list-style-type: none"> chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu: 12.600 cổ phiếu
<p>2. Ông Nguyễn Văn Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại TCT - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam - 11/6/1969 - Việt Nam - Kỹ sư điện Tự động hoá, Thạc sĩ quản trị kinh doanh - Phó Tổng giám đốc TCT - Chủ tịch CTCP Sông Đà 11 - Chủ tịch CTCP thủy điện To Bông - Thành viên HĐQT Công ty CP điện Việt Lào - Cổ phiếu: 0
<p>3. Ông Phạm Đức Thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại TCT - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam - 11/12/1978 - Việt Nam - Cử nhân Luật, Thạc sĩ quản trị kinh doanh - Phó Tổng giám đốc TCT - Chủ tịch CTCP PCCC và ĐTXD Sông Đà - Thành viên HĐQT CTCP ĐTXD và phát triển đô thị SĐà - Cổ phiếu: 1.500
<p>4. Ông Nguyễn Văn Thụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn - Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam - 1979 - Việt Nam - Kỹ sư thủy lợi - Phó Tổng giám đốc TCT - Cổ phiếu: 1.000

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: không có



2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:

Cơ cấu CBCNV	Số lượng CBCNV tại 31/12/2021	
	Tổ hợp	Công ty mẹ
1. Trên đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ)	164	27
2. Đại học	1.857	72
3. Cao đẳng	292	2
4. Trung cấp	312	3
5. Công nhân kỹ thuật	2.746	14
6. Lao động phổ thông và thời vụ	1.533	3
Tổng số	6.771	121

- Tổng công ty áp dụng quy chế tiền lương cho người lao động theo tiêu chí đảm bảo thu nhập gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Khuyến khích tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Mặt khác, đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo vị trí công việc, sắp xếp lao động hợp lý, xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 1 kỳ vào đầu tháng sau.

- Các chế độ chính sách về BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được TCT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Đầu tư tại Công ty mẹ:

Đầu tư dự án: Trong năm 2021, công ty mẹ không thực hiện đầu tư dự án.

3.2 Đầu tư dự án tại các công ty con:

3.2.1 Dự án thủy điện Pake

- Chủ đầu tư – Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Dự án thủy điện Pake được xây dựng tại huyện SiMaCai, tỉnh Lào Cai và huyện Xí Mần, tỉnh Hà Hà Giang. Dự án có công suất 26MW, điện lượng bình quân là 96,4 triệu kWh/năm, tổng mức đầu tư là 875,6 tỷ đồng.

- Dự án được động thổ xây dựng vào tháng 5/2016, sau hơn 4 năm thi công xây dựng đã hoàn thành phát điện 02 TM vào tháng 11/2020. Đang hoàn thiện hạng mục còn lại của dự án và thực hiện quyết toán dự án.

3.2.2 Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công

Trong năm qua, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình của đơn vị. Giá trị đầu tư trong năm là 24,2 tỷ đồng/kế hoạch năm 25 tỷ đồng và đạt 97%KH năm.

4. Tình hình tài chính năm 2021 Tổng công ty Sông Đà

4.1 Tình hình tài chính của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ 2021/2020
1	2	3	4=3/1
Tổng giá trị tài sản	15.237.124	14.427.982	95%
Doanh thu thuần	494.548	627.226	127%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất KD	74.205	115.367	155%
Lợi nhuận khác	-42.536	-38.599	91%
Lợi nhuận trước thuế	31.669	76.768	242%
Lợi nhuận sau thuế	31.669	76.768	242%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã kiểm toán)

4.2 Tình hình tài chính của toàn Tổng công ty Sông Đà

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ 2021/2020
1	2	3	4=3/1
Tổng giá trị tài sản	26.053.903	24.437.110	94%
Doanh thu thuần	5.999.665	6.064.146	101%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất KD	280.884	711.408	253%
Lợi nhuận khác	(22.708)	2.918	
Lợi nhuận trước thuế	258.176	714.327	277%
Lợi nhuận sau thuế	178.736	589.326	330%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

4.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		2020	2021	2020	2021
<i>1. Khả năng thanh toán</i>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,01	1,02	1,01	1,16
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,79	1,01	1,16
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,72	0,70	0,70	0,68
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,63	2,32	2,32	2,11
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	Lần	1,7	2,0	-	-

Các chỉ tiêu	Đvt	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		2020	2021	2020	2021
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,23	0,25	0,03	0,04
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,98%	9,72%	6,4%	12,2%
- ROE (Lợi nhuận ST/ vốn chủ sở hữu)	%	2,49%	8,0%	0,69%	1,65%
- ROA (Lợi nhuận ST/ tổng tài sản)	%	0,7%	2,4%	0,2%	0,5%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	4,7%	11,7%	15%	18,4%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty mẹ:

5.1 Cổ phần tại 31/12/2021

- Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 449.537.112 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000, đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2021:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt đại hội cổ đông ngày 17/5/2021.

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - TNHH	1	448.596.112	99,79%
2	Các tổ chức	0		
3	Cá nhân	274	941.000	0,21%
	Tổng cộng	275	449.537.112	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trên 5%

TT	Loại hình cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - TNHH	448.596.112	99,79%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh, nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ,... đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho dự án thủy điện, các thiết bị Tuabin, lò hơi, máy phát,... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp,... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình của mình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không chỉ tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án, mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tổng công ty Sông Đà hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường, chưa bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a. Quy chế trả lương, thưởng

- Để đảm bảo quyền lợi, chế độ của người lao động, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống thang bảng lương phù hợp theo quy định của pháp luật nhà nước về lao động tiền lương.

- Công tác xây dựng và chi trả tiền lương cho CBCNV trong Tổng công ty thực hiện theo từng vị trí chức danh, vị trí công việc, gắn với hiệu quả thực hiện công việc và kết quả SXKD hàng năm đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Thu nhập của cán bộ quản lý và người lao động trong Tổng công ty đã thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước về lao động, tiền lương.

b. Chế độ đào tạo cho người lao động

- Luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các CBCNV tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức đào tạo nâng cao về năng lực quản lý và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý của Tổng công ty để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, mô hình quản lý mới, cơ chế quản lý điều hành thay đổi và các lớp bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình, an toàn và bảo hộ lao động.

c. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Tổng công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách đối với

người lao động, 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng công ty thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện công tác đóng và chi trả các chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời, đúng chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Đôn đốc, chỉ đạo thực hiện tốt công tác nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV đúng theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

- Công tác chăm sóc sức khoẻ cho CBCNV luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Tổng công ty. Trên các công trường lớn, Tổng công ty đều yêu cầu các đơn vị thi công ký hợp đồng với các Cơ sở y tế địa phương nơi đơn vị đóng quân để thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ cho người lao động trên công trường. Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thành viên nghiêm túc thực hiện công tác khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động và thực hiện tốt chế độ nghỉ ngơi, điều dưỡng cho người lao động.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tổng công ty luôn hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh	
				TH/KH	2021/2020
Tổng doanh thu	901.105	855.000	877.494	103%	97%
Lợi nhuận trước thuế	31.669	32.000	76.768	240%	242%

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021 đã kiểm toán)

- Tổng doanh thu năm 2021 là 877,49 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch năm, so với năm 2020 giảm 3% tương đương với giá trị 23,7 tỷ đồng. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 76,76 tỷ đồng đạt 240% so với kế hoạch.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty mẹ đạt kế hoạch đề ra.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2021 của Công ty mẹ lần lượt là 1,65% và 0,5 %.

2. Tình hình tài chính của toàn tổ hợp

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2021	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A. Tài sản ngắn hạn	10.537.670	12.239.023	(1.701.353)	-13,9%
I.Tiền & các khoản tương	472.726	380.352	92.374	24,3%

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2021	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
đương tiền				
II.Các khoản đầu tư tài chính	74.965	168.013	(93.048)	-55,4%
III.Các khoản phải thu	7.444.897	8.809.223	(1.364.326)	-15,5%
IV.Hàng tồn kho	2.334.041	2.687.961	(353.920)	-13,2%
V.Tài sản ngắn hạn khác	211.040	193.473	17.567	9,1%
B.Tài sản dài hạn	13.899.440	13.814.880	84.560	0,6%
I.Các khoản phải thu	1.299.535	1.035.053	264.482	25,6%
II.Tài sản cố định	8.896.803	9.532.939	(636.136)	-6,7%
III.Bất động sản đầu tư	-		-	
IV.Tài sản dở dang	131.872	192.300	(60.428)	-31,4%
V.Đầu tư tài chính dài hạn	3.288.080	2.719.528	568.552	20,9%
VI.Tài sản dài hạn khác	283.150	335.059	(51.909)	-15,5%
Tổng cộng tài sản	24.437.110	26.053.903	(1.616.793)	-6,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

2.2 Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2021	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A.Nợ phải trả	17.072.093	18.883.331	(1.811.238)	-9,6%
I.Nợ ngắn hạn	10.381.592	12.173.642	(1.792.050)	-14,7%
II.Nợ dài hạn	6.690.501	6.709.688	(19.187)	-0,3%
B. Vốn chủ sở hữu	7.365.017	7.170.572	194.445	2,7%
I.Vốn chủ sở hữu	7.364.982	7.170.538	194.445	2,7%
II.Nguồn kinh phí và quỹ khác	35	35	-	0,0%
Tổng cộng nguồn vốn	24.437.110	26.053.937	(1.616.793)	-6,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

3. Những cải tiến về chính sách, quản lý

3.1 Về quy chế, quy định:

Xây dựng, ban hành đầy đủ quy chế, quy định quản lý, điều hành nội bộ Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật nhà nước và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương

Do đặc thù công việc của Tổng công ty lao động thường xuyên phải làm việc ngoài trời, không ổn định, phụ thuộc thời tiết, địa điểm làm việc ở vùng sâu vùng xa... vì vậy Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây dựng chế độ đãi ngộ tốt hơn thông qua việc áp dụng các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương theo cơ chế thị trường để thu hút, giữ chân được cán bộ quản lý giỏi và công nhân có trình độ cao đồng thời xây dựng danh mục chức danh vị trí công việc, tiêu trí đánh giá phân loại cụ thể gắn trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ.

3.3 Công tác đấu thầu:

Tăng cường hơn công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường kinh doanh nhằm tìm kiếm việc làm đảm bảo kế hoạch SXKD; trú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. TCT trực tiếp chủ trì, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu đối với các công ty con, công ty liên kết; tăng cường thực hiện liên danh, liên kết trong công tác đấu thầu.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022

4.1 Các chỉ tiêu về tài chính

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022		
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó:	
				Công ty mẹ	Các công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.000	750	6.250
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.500	600	5.900
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	385	52	333
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	480	30	450

(Các chỉ tiêu kế hoạch trên chưa bao gồm thoái vốn các khoản đầu tư của Tổng công ty)

4.2 Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Chỉ đạo các đơn vị thi công tại các công trình trọng điểm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để tập trung lực lượng thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.
- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất điện xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy điện trong mùa mưa với sản lượng cao nhất, hạn chế tối đa việc xả nước qua đập tràn, sử dụng tối ưu nguồn nước để phát điện.
- Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình.
- Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động, người lao động trong toàn Tổng công ty; Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão và phòng chống cháy nổ tại các công trường, nhà máy của Tổng công ty.

b. Công tác Tài chính tín dụng và Tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Hoàn thành công tác phê duyệt kết quả xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang CTCP; Ký biên bản bàn giao tài chính sang CTCP.
- Tổ chức triển khai thực hiện thoái vốn các đơn vị theo kế hoạch đảm bảo hiệu quả công tác thoái vốn. Triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu vốn tại các công trình trọng điểm. Cân đối đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ năm 2022 của Công ty Mẹ đúng hạn.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty đúng quy định. Thông qua các nội dung Đại hội để các đơn vị chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Tiếp tục xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Tổng công ty năm 2022. Tăng cường hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển.
- Thực hiện công khai thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định.

c. Công tác kinh tế:

- Hoàn thành quyết toán giá trị thủy điện Xekaman 1; Giải quyết quyết toán hợp đồng tổng thầu TĐ Xekaman 3; thủy điện Nam Theun 1.
- Hoàn thành quyết toán giá trị với các nhà thầu thi công tại TĐ Lai Châu, Huội Quảng, Sơn La, Đồng Nai 5, Hòa Na, Bản Vẽ. Hoàn thành quyết toán, thanh lý hợp đồng với các nhà thầu thi công tại DA Nhà Quốc hội.

d. Công tác kinh doanh nhà:

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng thuê văn phòng tại Tòa nhà Sông Đà – Mỹ Đình, phấn đấu tỷ lệ lấp đầy trên 95%.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tiếp thị trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng đang thuê tại tòa nhà.

e. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tập trung chỉ đạo tham gia đấu thầu các dự án về giao thông cao tốc Bắc Nam và các dự án nhiệt điện, điện khí khác; Các dự án hồ chứa nước công trình thủy lợi; các dự án thủy điện tại Nước CHDCND Lào và một số dự án tại các nước trong khu vực như Nepal, Ấn Độ...
- Tiếp tục củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Tổng công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án, công trình theo kế hoạch tiếp thị đấu thầu được duyệt và đạt kết quả cao.

f. Công tác Chiến lược đầu tư:

- Tập trung chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng công tác kế hoạch, định hướng chiến lược SXKD từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, xu thế của thị trường trong nước và khu vực.
- Hoàn thành công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022 của

Công ty Mẹ - TCT và cho các đơn vị trong Tổng công ty.

- Tiếp tục thực hiện rà soát các dự án đầu tư để kịp thời chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác đầu tư; Việc thực hiện đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác đầu tư, quản lý vận hành dự án.
- Thực hiện thẩm định, thông qua các dự án nâng cao năng lực thiết bị của các đơn vị nhằm đảm bảo năng lực thi công; các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án cải tạo, mở rộng (nếu có).
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác báo cáo giám sát đầu tư, đấu thầu dự án, công tác quản lý và sử dụng đất theo quy định.

g. Công tác tổ chức nhân sự:

- Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp, định biên CBCNV năm 2022 của Cơ quan Công ty mẹ - Tổng công ty và các Ban điều hành trực thuộc Tổng công ty.
- Rà soát cử và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại các Công ty con, Công ty liên kết phục vụ Đại hội đồng cổ đông năm 2022; Ký hợp đồng trách nhiệm đối với người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết (thay đổi trong năm 2022). Thực hiện công tác đánh giá Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, công ty liên kết năm 2021.
- Phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh do TCT quản lý nhiệm kỳ 2021-2026.
- Rà soát, sửa đổi quy định phân cấp công tác tổ chức, cán bộ của TCT và quy chế quản lý Người đại diện của TCT tại doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động (lương, BHXH, BHYT, BHTN,...)

h. Công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro:

- Thực hiện công tác thẩm định pháp lý liên quan hoạt động của TCT. Rà soát, sửa đổi các qui chế, qui định phù hợp với qui định của pháp luật hiện.
- Tiếp tục thực hiện kết luận sau Thanh tra của các cơ quan Thanh tra; Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến TCT (nếu có).
- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng năm 2022.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

5.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nhằm đảm bảo chất lượng các công trình, cũng như đảm bảo việc xây lắp các công trình hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, Tổng công ty không ngừng tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng đáp ứng tốt các yêu cầu của dự án, ngoài ra còn đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Tổng công ty luôn tích cực trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp (ISO 9001:2015, ISO

14001:2015, ISO 45001:2018) trong hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của TCT.

- Đã phê duyệt và ban hành Quy trình đánh giá tác động môi trường và Quy trình đền bù, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện đầu tư dự án của TCT Sông Đà nhằm mục đích:

- + Thống nhất quản lý hoạt động đánh giá tác động môi trường khi thực hiện dự án đầu tư của tổng công ty;
- + Thống nhất quản lý hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện dự án đầu tư;
- + Cơ chế giải quyết các khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

5.2 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.

5.3 Chính sách liên quan đến người lao động

- Xây dựng chế độ tiền lương đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động

- Tổng công ty luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư, thợ có tay nghề cao,... để đáp ứng yêu cầu của các dự án. Lao động được đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên về quản lý dự án, quản lý chất lượng, quản lý an toàn lao động, tiếng Anh,...

- Chế độ chính sách: Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế.

- Đào tạo, tái đào tạo các yêu cầu về Chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội cho cán bộ của tổng công ty

+ TCT Sông Đà - CTCP vẫn duy trì các hoạt động đào tạo, tái đào tạo định kỳ hằng năm cho cán bộ của tổng công ty về chính sách an toàn xã hội và môi trường, các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội.

+ Tổ chức huấn luyện cho người sử dụng lao động 256 cán bộ, cho người lao động 2.837 người. Tổng chi phí thực hiện công tác an toàn VSLĐ 4,6 tỷ đồng. Chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị PCBL năm 2022 tại các công trường, nhà máy thủy điện.

5.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đã phê duyệt và ban hành Quy trình và thủ tục tham vấn cộng đồng nhằm quy định các thủ tục và công tác tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng đối với các dự án do TCT Sông Đà hoặc các đơn vị trực thuộc TCT Sông Đà làm chủ dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

1.1 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2021, HĐQT triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Quy chế quản lý nội bộ của TCT về quản trị doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, đã phát huy tính hiệu quả làm việc của HĐQT nói chung và của từng thành viên HĐQT nói riêng. Kết quả SXKD như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty mẹ - TCT và toàn TCT được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua (theo Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ – TCT ngày 25/6/2021).

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021: Tổng doanh thu năm 2021 là 877,4 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 76,6 tỷ đồng đạt 240% so với kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện rà soát lại các dự án đầu tư, đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện đầu tư các dự án đưa vào vận hành trong năm 2021 và tập trung giải quyết các vướng mắc tại các dự án.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của TCT tại các công trình trọng điểm, đảm bảo mục tiêu được nêu trên.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động - QLMT và an sinh xã hội: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên công tác ATVSLĐ tại các Đơn vị: Tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đối tượng là người sử dụng lao động: 221 người; huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho đối tượng là cán bộ quản lý an toàn và người lao động trong toàn Tổng công ty: 1.998 người. Tổng chi phí thực hiện công tác an toàn VSLĐ 5,048 tỷ đồng; Đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống bão lụt, ứng phó thiên tai và an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại các công trường/nhà máy thủy điện do các đơn vị của TCT đầu tư, thi công, quản lý vận hành trong mùa mưa bão năm 2021, đảm bảo an toàn cho người, trang thiết bị và công trình.

- Toàn TCT trúng thầu và nhận thầu với giá trị 5.100 tỷ đồng. Các đơn vị trong TCT đã tích cực trong công tác tiếp thị đấu thầu, cơ bản đảm bảo việc làm cho năm 2021

1.2 Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:

Tổng công ty đã nhanh chóng kiện toàn, ổn định tổ chức để hoạt động theo mô hình CTCP; Thực hiện công tác nhân sự, tổ chức từ TCT đến các đơn vị theo đề án được phê duyệt.

Luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều cho cán bộ công nhân viên, chính sách tiền lương đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của HĐQT ban hành.

1.3 Về quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

- Thực hiện việc công bố thông tin của Tổng công ty đối với doanh nghiệp niêm yết theo quy định của pháp luật.
- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định.

1.4 Trách nhiệm với môi trường và an sinh xã hội:

Hội đồng quản trị TCT đã chú trọng chỉ đạo TCT và các đơn vị trong toàn TCT tham gia các chương trình an sinh xã hội như: tham gia tặng quà tại các chương trình; phối hợp với Viện Huyết học truyền máu trung ương để đăng cai chương trình hiến máu tình nguyện thường niên, ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, Dioxin; tặng quà cho các công nhân có hoàn cảnh khó khăn; tặng quà và học bổng cho các thiếu nhi, nhi đồng trong các dịp 01/6, Trung thu, và các cháu có thành tích tốt trong học tập; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và tri ân các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sỹ, mẹ VNAH.....

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc báo cáo của Tổng giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm các hoạt động:

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022
- Quyết định chiến lược, phê duyệt kế hoạch kinh doanh quý, hàng năm của TCT.
- Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động đấu thầu tìm kiếm việc làm đảm bảo việc làm cho người lao động và duy trì, phát triển hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Phê duyệt phương án nhân sự, bổ nhiệm mới, luân chuyển những chức danh quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT TCT; Cử người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của TCT.
- Ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ đảm bảo tính kỷ luật, nguyên tắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT theo mô hình công ty cổ phần.
- Thông qua các dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các hoạt động kinh tế,...thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT TCT.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, Tổng giám đốc đều làm tờ trình chi tiết bằng văn bản để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT và thực hiện theo đúng thẩm quyền.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2022		
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó:	
				Công ty mẹ	Các công ty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.000	750	6.250
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.500	600	5.900
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	385	52	333
4	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	480	30	450

(Các chỉ tiêu kế hoạch trên chưa bao gồm thoái vốn các khoản đầu tư của Tổng công ty)

3.2 Định hướng của Hội đồng quản trị:

Một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoàn thành quyết toán, bàn giao vốn Nhà nước sang công ty cổ phần.
- Tập trung hoàn thành công tác quyết toán các hợp đồng tổng thầu với Chủ đầu tư và các nhà thầu thi công.
- Tập trung tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm.
- Sản xuất kinh doanh điện: 1.910 triệu Kwh.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác thu vốn, thu nợ.
- Thực hiện thoái vốn theo kế hoạch được phê duyệt.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ (cá nhân)	% vốn NN/vốn điều lệ	Đại diện	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Hồ Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	30.300	29,79%	Đại diện vốn SCIC	
2	Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	12.600	25%		
3	Ông Nguyễn Văn Tùng	Thành viên HĐQT	100	15%		Thành viên HĐQT Sudico
4	Ông Phạm Văn Quân	Thành viên HĐQT	3.000	15%		Thành viên HĐQT CTCP Sông Đà 9



TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ (cá nhân)	% vốn NN/vốn điều lệ	Đại diện	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
5	Ông Đặng Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	10.000	15%		Chủ tịch HĐQT CT CP SĐà 6

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ hàng quý):

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Hồ Văn Dũng	04	100%	
2	Ông Trần Văn Tuấn	04	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tùng	04	100%	
4	Ông Phạm Văn Quân	04	100%	
5	Ông Đặng Quốc Bảo	04	100%	

- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý:

+ Họp thường kỳ hàng quý 1 lần/quý để kiểm điểm tình hình SXKD hàng quý và xây dựng chương trình trọng tâm cho quý sau.

+ Ngoài ra với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm, tập thể HĐQT đã tham gia các hội nghị để thảo luận và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành.

+ Họp đột xuất HĐQT để thảo luận và thống nhất các nội dung quan trọng theo thẩm quyền của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng ban	0	4/4	100%	
2	Bà Trần Thị Mỹ Hào	Thành viên	2.000	0/4	0%	Nghỉ tự túc
3	Ông Trần Thế Anh	Thành viên	1.000	4/4	100%	

2.2 Các hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2021

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã hoạt động tích cực, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát hoạt động của mình, công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của

Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc giám sát công tác quản lý Doanh nghiệp của Hội đồng quản trị đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định khác của pháp luật và của Công ty;
- Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều thực hiện theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ TCT. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần, ngoài ra đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, Hội đồng quản trị tổ chức xin ý kiến bằng văn bản để giải quyết các việc cấp bách đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các TV HĐQT, các nội dung của Nghị quyết/Quyết định này tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và Điều lệ TCT và được Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức triển khai cụ thể đối với từng Phòng/Ban, từng Đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời;
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định) liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Tổng công ty.

2.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được thông qua.
- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để thực hiện việc giám sát, kiểm soát của mình.
- Các văn bản, tài liệu của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được gửi tới các thành viên Ban Kiểm soát đầy đủ, đúng quy định.
- Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát đã được các Phòng/Ban cung cấp đầy đủ, hồ sơ, tài liệu, các thông tin liên quan đến chương trình làm việc.

3. Các giao dịch và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người



nội bộ với công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Không

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Tại báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021:

- Ý kiến của kiểm toán viên: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.*

- Vấn đề cần nhấn mạnh: Như trình bày tại Thuyết minh số I.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng công ty chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa do Tổng công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

1.2 Tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021:

- Ý kiến của kiểm toán viên: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.*

- Vấn đề cần nhấn mạnh: Như trình bày tại Thuyết minh số I.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng công ty và các công ty con chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa do Tổng công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C phát hành ngày 30/3/2022, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Sông Đà tại thời điểm 31/12/2021.

Chi tiết báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Sông Đà được công

bộ ngày 30/3/2022 trên *website theo địa chỉ sau* <http://songda.vn>



TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Tuấn

